

Số: 57 /QĐ-TDTTHCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định xây dựng, quản lý và sử dụng
ngân hàng câu hỏi, đề thi kết thúc học phần
tại Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Quyết định số 3656/QĐ-BVHTTDL, ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1646/QĐ-BVHTTDL ngày 26 tháng 06 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy định phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐT, ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Phiếu trình giải quyết công việc ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Hành chính, Tổng hợp và Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi, đề thi kết thúc học phần tại Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính, Tổng hợp, Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trưởng các đơn vị, tổ chức trực thuộc Trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, HCTH, V(18).



HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Quốc Thắng

QUY ĐỊNH

Về việc xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi, đề thi kết thúc học phần tại Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh

(Kèm theo Quyết định số 573 /QĐ-TDTHHCM ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về công tác xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án cho việc tổ chức kỳ thi kết thúc học phần thuộc các ngành, các hệ đào tạo của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh (ĐH TDTT TPHCM).

2. Văn bản này áp dụng với thi tuyển sinh thạc sĩ, thi tuyển sinh đại học hệ không chính quy, thi kết thúc học phần các hệ đào tạo của Trường ĐH TDTT TPHCM.

3. Văn bản này không áp dụng đối với kiểm tra đánh giá theo hình thức: viết tiểu luận, làm bài tập lớn, thực tập cuối khóa, làm khóa luận tốt nghiệp.

4. Văn bản này áp dụng với các Khoa/bộ môn, Trung tâm ngoại ngữ - Tin học, các phòng chức năng của Trường ĐH TDTT TPHCM, các cán bộ, giảng viên tham gia xây dựng ngân hàng câu hỏi, ra đề thi, quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi, đề thi.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. *Bộ đề thi* là các đề thi của một học phần, một môn học được biên soạn và sử dụng trong trường hợp chưa có ngân hàng đề thi của học phần, môn học đó. Bộ đề thi được sử dụng trong một kỳ thi, các đề thi trong bộ đề thi phải có yêu cầu kiểm tra, đánh giá tương đương theo bậc năng lực nhận thức.

2. *Ngân hàng câu hỏi thi/đề thi* là tập hợp nhiều câu hỏi thi/ đề thi của một hay nhiều môn thi. Ngân hàng câu hỏi thi/ đề thi thì phải đảm bảo có đủ số câu hỏi thi/ đề thi để chọn ngẫu nhiên câu hỏi thi, đề thi/tổ hợp đề thi phục vụ công tác tổ chức thi cho ít nhất 2 kỳ thi.

3. *Giảng viên ra đề thi độc lập* là người được Trường Khoa/bộ môn phân công/mời ra đề thi để sử dụng cho kỳ thi kết thúc học phần các chương trình đào tạo của Trường ĐH TDTT TPHCM trong trường hợp đề thi trong ngân hàng đề thi không sử dụng được do chương trình đào tạo/quy định của pháp luật có sự thay đổi làm ảnh hưởng đến tính chính xác/phù hợp của đề thi.

4. *Đề thi trắc nghiệm khách quan* là đề thi có câu hỏi trắc nghiệm mà sinh viên, học viên chỉ cần chọn phương án đúng/sai, không cần giải thích.

5. *Đề thi trắc nghiệm tự luận* là đề thi có câu hỏi trắc nghiệm mà sau khi lựa chọn phương án đúng/sai, sinh viên, học viên phải giải thích vì sao chọn phương án đó.

6. *Đề thi tự luận kết hợp trắc nghiệm* là đề thi có 02 phần: Phần câu hỏi trắc nghiệm và phần câu hỏi tự luận. Đề thi tự luận kết hợp trắc nghiệm có thời gian làm bài thi giống đề thi tự luận.

7. Đề thi gốc là đề thi sau biên soạn đã được thẩm định, phê duyệt về nội dung, hình thức trình bày và được in ra. Đề thi gốc có chữ ký của giảng viên biên soạn đề thi hoặc Tổ trưởng Tổ ra đề. Kèm theo đề thi gốc có chế bản vi tính của đề thi lưu ở định dạng Word và PDF.

8. Bản in đề thi là bản đề thi được in từ chế bản vi tính mà từ đó đã in ra đề thi gốc.

9. Bản sao đề thi là bản phô tô từ đề thi gốc hoặc bản in từ chế bản vi tính của đề thi đã lưu ở định dạng PDF, số lượng bản sao đề thi được phô tô theo số lượng đề chính thức và đề thi dự trữ đăng ký tại kế hoạch thi.

Điều 3. Mục đích

1. Chủ động trong việc ra đề thi, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và quản lý thi kết thúc học phần.

2. Đảm bảo tính khách quan, khoa học trong việc đo lường đánh giá kết quả học tập của người học, đồng thời giảm thiểu các sai sót trong quá trình ra đề thi.

3. Đảm bảo việc dạy và học bao quát toàn bộ nội dung chương trình được thể hiện trong đề cương chi tiết của học phần.

4. Góp phần hỗ trợ và củng cố quy trình đào tạo trên nhiều phương diện khác nhau như: Nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo; đổi mới phương pháp dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm; phát huy tính tự giác, tích cực của người học.

Điều 4. Hình thức thi

1. Hình thức thi đối với thi tuyển sinh đại học (không chính quy), tuyển sinh thạc sĩ được quy định trong Đề án tuyển sinh và công bố tại thông báo tuyển sinh.

2. Mỗi học phần xây dựng một hệ thống ngân hàng câu hỏi, đề thi (bao gồm câu hỏi, đề, đáp án, thang điểm) theo một hình thức thi thống nhất (tự luận, trắc nghiệm khách quan, trắc nghiệm kết hợp tự luận, vấn đáp, thực hành, hoặc kết hợp các hình thức trên).

3. Hình thức thi đối với thi kết thúc học phần được quy định ở đề cương chi tiết học phần đã được duyệt của các khoa và phải thông báo cho sinh viên, học viên biết từ đầu năm học hay đầu học kỳ; được nhắc lại khi bắt đầu môn học.

Chương II

YÊU CẦU ĐỐI VỚI XÂY DỰNG NGÂN HÀNG CÂU HỎI, ĐỀ THI

Điều 5. Hình thức trình bày của ngân hàng câu hỏi, đề thi

1. Ngân hàng câu hỏi, đề thi phải được chế bản vi tính theo định dạng word trên khổ giấy A4. Sử dụng bảng mã Unicode, font chữ Times New Roman, không giãn dòng, cỡ chữ 13 hoặc 14; lề trên 2cm; lề dưới 2cm, lề trái 3cm; lề phải 2cm. Tại điểm kết thúc đề thi phải có chữ "Hết"; phải đánh số trang ở phía dưới mỗi trang câu hỏi thi, đề thi; phải ghi rõ câu hỏi, đề thi có mấy trang (đối với câu hỏi thi, đề thi có từ 02 trang trở lên; VD: 1/2; 1/3...).

2. Tên học phần/mã học phần ghi trong ngân hàng câu hỏi, đề thi phải hoàn toàn trùng khớp với tên học phần/mã học phần đã được quy định trong chương trình đào tạo các ngành đào tạo. Trong văn bản của từng đề thi, đáp án phải được mã hoá theo mã đề và in độc lập.

3. Trong file dữ liệu: Ngân hàng câu hỏi thi, đáp án để trong cùng một file; đề thi

và đáp án trong một bộ đề thi để trong cùng một file. Toàn bộ phần đề thi và đáp án phải được mã hoá theo mã đề và sắp xếp theo thứ tự tăng dần, đề thi trước và đáp án sau. Đáp án và thang điểm chấm có thể trình bày theo cách kẻ bảng hoặc cách khác do người biên soạn đề quyết định. Tuy nhiên, tránh làm xô lệch giữa các ý trong đáp án với thang điểm chấm nhằm hạn chế sai sót trong tổ hợp, in-sao đề thi.

4. Câu hỏi tự luận trình bày theo mẫu tại (Mẫu KT_01a). Đề thi tự luận trình bày theo mẫu tại (Mẫu KT_016).

5. Câu hỏi trắc nghiệm trình bày theo mẫu tại (Mẫu KT_02a). Đề thi trắc nghiệm khách quan (TNKQ) trình bày theo mẫu tại (Mẫu KT_02b). Hình thức đề thi phối hợp tự luận với TNKQ trình bày theo mẫu tại (Mẫu KT_03).

6. Câu hỏi vấn đáp, thực hành trình bày theo mẫu tại (Mẫu KT_01a). Đề thi vấn đáp, thực hành trình bày theo mẫu tại (Mẫu KT_04).

Điều 6. Yêu cầu nội dung của câu hỏi, đề thi

1. Lời văn, câu chữ trong câu hỏi, bài tập của đề thi phải rõ ràng, mạch lạc, một nghĩa, đúng văn phạm, đúng chính tả. Tuyệt đối không sử dụng những từ ngữ gây hiểu lầm hoặc có thể hiểu theo nhiều cách trong câu hỏi, đề thi. Trong trường hợp bắt buộc phải dùng từ đa nghĩa thì phải giải thích theo nghĩa được sử dụng trong đề.

2. Câu hỏi, bài tập trong đề thi phải được biên soạn trên cơ sở giáo trình và tài liệu mà sinh viên được giới thiệu, được học trong chương trình đào tạo của Trường ĐH TDTT TPHCM; chương trình ôn tập đã công bố, phải đảm bảo tính khoa học, chính xác, chặt chẽ, không có sai sót về kiến thức, bao quát nội dung kiến thức; yêu cầu kỹ năng phù hợp với mục tiêu của kỳ thi, phù hợp với thời gian cho phép thí sinh làm bài. Phải quy định rõ thời gian làm bài của thí sinh trên đề thi.

3. Đảm bảo tính vừa sức, đảm bảo đủ thời gian để sinh viên làm bài. Các câu hỏi thi không có nội dung trùng nhau.

4. Các câu hỏi thi được đánh giá theo các mức độ sau:

- a) Mức độ 1: Nhận biết, thông hiểu (Kể, nêu, liệt kê, vẽ...)
- b) Mức độ 2: Diễn giải, vận dụng (Trình bày, so sánh...)
- c) Mức độ 3: Phân tích, tổng hợp (Phân tích, đề xuất, giải thích...)

Điều 7. Mã hóa câu hỏi và tổ hợp đề thi

1. Mã hóa

a) Ngân hàng câu hỏi, đề thi được chia thành một số gói tương ứng với số câu hỏi thi, đề thi; các câu hỏi thi trong cùng một gói có cùng số điểm.

b) Mỗi gói câu hỏi, đề thi có thể chia thành một số nhóm theo nội dung từng chương hoặc nhóm nội dung gần nhau.

c) Mã hoá câu hỏi thi tự luận, vấn đáp, thực hành: Mỗi câu hỏi được mã hóa theo cấu trúc: **Câu x-y-Cz** (..... điểm)

x: câu hỏi của đề thi, dùng một chữ số từ 1 đến 9

y: số thứ tự của câu hỏi trong mỗi gói, dùng hai chữ số từ 01 đến 99

Cz: thể hiện nhóm nội dung (hoặc chương), dùng ký hiệu từ C từ 1 đến 19

Ví dụ: Câu 1- 07- C1 (3,5 điểm), câu hỏi số 1 của đề thi, số thứ tự là 07, nội dung chương 1, tỷ trọng điểm là 3,5 điểm.

d) Mã hoá câu hỏi thi trắc nghiệm: Mỗi câu hỏi được mã hóa theo cấu trúc: **Câu x-y-Cz**

x: câu hỏi của đề thi, dùng một chữ số từ 1 đến 9

y: số thứ tự của câu hỏi trong mỗi gói, dùng ba chữ số từ 001 đến 999

Cz: thể hiện nhóm nội dung (hoặc chương), dùng ký hiệu từ C1 đến 19

Ví dụ: Câu 1- 009- C1 (3,5 điểm), câu hỏi số 1 của đề thi, số thứ tự là 009, nội dung chương 1, tỷ trọng điểm là 3,5 điểm.

2. Tổ hợp đề

Ngân hàng câu hỏi thi phải có phương án hợp lý để tổ hợp đề thi và hướng dẫn thực hiện phương án đó. Phương án tổ hợp phải chỉ rõ:

- Số lượng câu hỏi trong một đề thi.

Cách tổ hợp đề thi theo các phương án: Có thể dùng một hay nhiều phương án tổ hợp đề sao cho việc tổ hợp để thuận tiện, khách quan, các câu hỏi thi phân bố đều trong các chương.

Điều 8. Các yêu cầu cụ thể khi xây dựng ngân hàng đề thi

1. Đối với đề thi tự luận

1.1. Đề thi

- Mỗi đề thi gồm 3 câu (hoặc 2 câu): Mỗi câu hỏi được cho điểm cụ thể; giá trị mỗi câu hỏi không vượt quá 50% tổng số điểm (10 điểm) trong mỗi đề thi.

- Thời gian làm bài: 60 phút đối với các học phần có 2 tín chỉ, 90 phút đối với các học phần có từ 3 tín chỉ trở lên.

- Người ra đề phải trực tiếp làm đáp án và thang điểm chi tiết cho từng câu hỏi (chi tiết đến 0,25 điểm đối với các môn khoa học tự nhiên và chi tiết đến 0,5 điểm đối với các môn khoa học xã hội), đảm bảo tính chính xác và phù hợp với đề cương học phần, nộ cùng với ngân hàng đề thi.

- Tổng số điểm của một đề thi là 10 điểm.

1.2. Ngân hàng đề thi

- Ngân hàng đề thi của mỗi học phần gồm: Câu hỏi loại 5 điểm, câu hỏi loại 3 điểm và câu hỏi loại 2 điểm hoặc có thể gồm 2 phần đều loại hỏi câu 5 điểm.

- Số lượng câu hỏi của mỗi loại trong ngân hàng đề thi có ít nhất là 5 câu, đảm bảo phủ kín nội dung trong đề cương chi tiết môn học, kể cả phần tự học.

- Các câu hỏi trong từng phần không trùng lặp nội dung và tương đương nhau về mức độ, các câu trong các phần khác nhau không được trùng nội dung.

- Trường hợp đề thi gồm các câu hỏi mở mà người học có thể sử dụng tài liệu trong khi làm bài thì cần ghi rõ loại tài liệu được phép sử dụng.

2. Đối với đề thi trắc nghiệm khách quan

2.1. Đề thi

- Thời gian làm bài: 40-50 phút đối với các học phần có 2 tín chỉ, 50-60 phút đối với các học phần 3 tín chỉ, 60-70 phút đối với các học phần từ 4 tín chỉ trở lên.

- Số câu hỏi thi cho mỗi đề thi tương ứng với thời gian làm bài, trung bình mỗi câu trọng số bằng 1 điểm thô, thời gian trả lời trung bình 1,5 phút đối với 1 câu hỏi.

- Bộ môn xây dựng ma trận đề thi cho từng học phần, thống nhất loại câu hỏi

trắc nghiệm (câu nhiều lựa chọn, đúng/sai, ghép đôi, điền khuyết...), số lượng loại câu hỏi thi và trọng số điểm thô cho câu hỏi ở mỗi phần.

- Giảng viên ra câu hỏi thi theo ma trận đề thi của từng học phần, số lượng loại câu hỏi thi và loại câu hỏi trắc nghiệm đã thống nhất trong bộ môn, đảm bảo tính chính xác và phù hợp với đề cương học phần, có đáp án kèm theo nộp cùng với ngân hàng đề thi.

- Tổng số điểm của một đề thi là 10 điểm.

2.2. Ngân hàng đề thi

- Bộ môn chuyên môn xây dựng cấu trúc của đề thi trắc nghiệm: Tổng câu hỏi trắc nghiệm của mỗi đề; số câu hỏi và trọng số dành cho mỗi chương (phần) của ngân hàng đề thi để bộ phận làm đề thực hiện việc tổ hợp đề.

- Số câu hỏi mỗi chương (phần) phải nhiều hơn ít nhất 3 lần số câu hỏi được chọn để tổ hợp đề thi.

- Trưởng bộ môn/Tổ trưởng chuyên môn tập hợp hồ sơ và tổ chức nghiệm thu ngân hàng đề thi học phần với các câu hỏi không trùng lặp nội dung; các câu hỏi được đặt theo các chương (phần) với trọng số tương ứng, tương đương nhau về mức độ.

3. Đối với đề thi vấn đáp và hình thức thi thực hành trên máy tính

- Bộ môn/ Tổ trưởng chuyên môn thống nhất cách ra đề thi, các đề thi không trùng lặp nội dung và tương đương với nhau về mức độ.

- Thời gian thi vấn đáp: Chuẩn bị trong 10 phút, hỏi và trả lời trong 15 phút.

- Thời gian thi thực hành trên máy tính: 40 phút đối với các học phần có 2 tín chỉ, 60 phút đối với các học phần từ 3 tín chỉ trở lên.

- Trưởng bộ môn/ Tổ trưởng chuyên môn tập hợp hồ sơ và tổ chức nghiệm thu ngân hàng đề thi gồm ít nhất 30 câu (đối với học phần 2 tín chỉ) hoặc 45 câu (đối với học phần 3 tín chỉ trở lên) và chia theo từng chương (phần); các câu trong từng chương (phần) không trùng lặp nội dung và tương đương về mức độ, đảm bảo tính chính xác và phù hợp với đề cương học phần, có đáp án kèm theo nộp cùng với ngân hàng đề thi.

- Tổng số điểm của một đề thi là 10 điểm.

4. Đối với đề thi thực hành tại phòng thí nghiệm hoặc tại sân bãi

- Giảng viên ra đề nêu rõ cách thức và tiêu chí đánh giá cho bài thi thực hành của từng học phần.

- Bộ môn thảo luận và thông qua bộ tiêu chí; đảm bảo tính chính xác và phù hợp với đề cương học phần, có đáp án kèm theo nộp cùng với ngân hàng đề thi.

- Trưởng khoa tập hợp các bộ tiêu chí đánh giá cho bài thi thực hành của từng học phần và gửi về Phòng KTĐBCLGD như đối với ngân hàng đề thi.

Điều 9. Quy trình xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề thi

Bước 1. Xây dựng, lấy ý kiến đóng góp và hoàn thiện kế hoạch, quy trình xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề thi.

Bước 2. Thông báo kế hoạch đến các đơn vị có liên quan.

Bước 3. Rà soát các học phần đào tạo thuộc các ngành đào; thống kê học phần toàn khóa học theo ngành; thống kê theo khoa/bộ môn theo năm học/học kỳ.

Bước 4. Đăng ký và các đề xuất (nếu có) về xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề thi các học phần theo năm học; Đối với các môn thể thao chuyên ngành xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề thi các học phần theo đề cương cho toàn khóa học.

Bước 5. Duyệt đăng ký và thông báo đến các đơn vị kế hoạch xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề thi các học phần theo năm học; Đối với các môn thể thao chuyên ngành xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề thi các học phần theo đề cương cho toàn khóa học.

Bước 6. Phân công giảng viên phụ trách xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề thi các học phần đã được duyệt.

Bước 7. Thiết kế và bàn giao ma trận ngân hàng câu hỏi, đề thi học phần (nếu được duyệt).

Bước 8. Biên soạn ngân hàng câu hỏi, đề thi các học phần đã được duyệt.

Bước 9. Tổ chức nghiệm thu ngân hàng câu hỏi, đề thi các học phần đã được duyệt.

Bước 10. Bàn giao, quản lý, sử dụng ngân hàng câu hỏi, đề thi và liên tục kiểm định, chỉnh sửa để hoàn thiện.

Chương III

XÂY DỰNG NGÂN HÀNG CÂU HỎI, ĐỀ THI

Điều 10. Đăng ký xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề thi các học phần

1. Trưởng khoa/bộ môn trực thuộc trường chỉ đạo các tổ bộ môn/các giảng viên nghiên cứu kế hoạch để đăng ký xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề thi các học phần do khoa/bộ môn phụ trách giảng dạy và quản lý đề cương chi tiết. Các khoa/bộ môn chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng chương trình, quản lý và giảng dạy các học phần phải chủ động phối hợp với khoa/tổ bộ môn quản lý ngành đào tạo, phối hợp với Phòng ĐT, QLKH & HTQT thực hiện theo giấy báo giảng hàng năm để đăng ký xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề thi các học phần theo đúng quy định.

2. Sau khi dự kiến đăng ký các học phần, dự kiến phân công giảng viên biên soạn, rà soát kế hoạch xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề thi các học phần theo số lượng và thời gian quy định cho từng năm học, các đơn vị tập hợp theo tổ bộ môn gồm:

- a) Bảng đăng ký các học phần xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề thi (Mẫu: KT_05).
- b) Bảng phân công giảng viên biên soạn ngân hàng câu hỏi, đề thi (Mẫu: KT_06);
- c) Các đề xuất thay đổi kế hoạch (nếu có) (Mẫu: KT_07) và gửi về Ban Giám hiệu duyệt – qua Phòng KT & ĐBCLGD. Ban giám hiệu sẽ có văn bản trả lời đến từng đơn vị.

Điều 11. Thiết kế và bàn giao ma trận ngân hàng câu hỏi, đề thi

1. Sau khi nhận được kết quả phê duyệt xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề thi các học phần đã đăng ký theo từng năm học từ Ban Giám hiệu, các tổ chuyên môn triển khai đến từng giảng viên đã được phân công và tiến hành thiết kế ma trận ngân hàng câu hỏi, đề thi.

2. Sau khi hoàn thành ma trận ngân hàng câu hỏi, đề thi; các tổ bộ môn tập hợp ma trận ngân hàng câu hỏi, đề thi theo tổ bộ môn và tham mưu lên trưởng khoa/trưởng bộ môn thuộc trường để tổ chức nghiệm thu ma trận (nghiệm thu cấp khoa). Sau đó, các

tổ trưởng bộ môn chịu trách nhiệm tổng hợp và bàn giao ma trận ngân hàng câu hỏi, đề thi (Mẫu: KT_08), (Mẫu: KT_09) theo tổ bộ môn (có chữ ký của Trưởng khoa/Trưởng bộ môn) gửi về Ban Giám hiệu – qua Phòng KT&ĐBCLGD đúng thời gian quy định. Ban Giám hiệu sẽ có văn bản triển khai xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề thi đối với các học phần đã bàn giao ma trận đến từng đơn vị.

Điều 12. Xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án

1. Việc tổ chức xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án được tiến hành sau khi các tổ bộ môn đã bàn giao tất cả ma trận ngân hàng câu hỏi, đề thi và các đề xuất (nếu có) về Phòng KT&ĐBCLGD.

2. Trưởng khoa/bộ môn thuộc trường chịu trách nhiệm triển khai và giao cho các trưởng bộ môn tổ chức cho giảng viên biên soạn ngân hàng câu hỏi (Mẫu: KT_1a), (Mẫu: KT_2a), đề thi (Mẫu: KT_16; Mẫu: KT_2b; Mẫu: KT_3; Mẫu: KT_4), và đáp án (Mẫu: KT_10), (Mẫu: KT_11), (Mẫu: KT_12).

Điều 13. Tổ chức nghiệm thu

1. Sau khi hoàn thành ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án, giảng viên biên soạn chuyển ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án cho các thành viên trong tổ bộ môn (trước nghiệm thu cấp khoa ít nhất 10 ngày) để đọc, góp ý và chuẩn bị cho nghiệm thu sơ bộ cấp khoa (Mẫu: KT_13, KT_14a).

2. Trưởng bộ môn trực tiếp chỉ đạo việc phân tích, sửa chữa, tổ chức nghiệm thu sơ bộ cấp khoa và hoàn thiện sơ bộ ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án đã được giao nhiệm vụ theo đúng tiến độ thời gian.

3. Sau khi nghiệm thu sơ bộ cấp khoa, các khoa/tổ bộ môn thuộc trường tự đề xuất danh sách Hội đồng nghiệm thu ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án cấp trường (Mẫu: KT_15) và gửi về Ban giám hiệu duyệt - qua Phòng KT&ĐBCLGD.

4. Hội đồng nghiệm thu cấp trường tiến hành tổ chức nghiệm thu đối với từng bộ ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án (Mẫu: KT_140, KT_146).

Điều 14. Bàn giao ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án hoàn chỉnh

1. Ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án được xem là hoàn chỉnh khi trong biên bản nghiệm thu (Mẫu: KT_14a) bàn giao cho Phòng KT&ĐBCLGD có ý kiến thống nhất của chủ tịch Hội đồng nghiệm thu sau khi đã chỉnh, sửa.

2. Các trưởng bộ môn chịu trách nhiệm bàn giao trực tiếp Ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án thuộc tổ bộ môn quản lý (Mẫu: KT_16a; 16b) cho Phòng KT&ĐBCLGD sau khi đã được Hội đồng nghiệm thu cấp trường thông qua.

3. Các quy định khi bàn giao đối với ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án thi

a) Ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án được in ra giấy khổ A4.

b) Biên bản nghiệm thu cấp trường có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng nghiệm.

c) File dữ liệu phải được chép vào 01 USB gồm dữ liệu ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án chi tiết đã được tổng hợp theo từng cấp độ nhận thức theo ma trận đề thi.

4. Phòng KT&ĐBCLGD có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi việc xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án; kiểm tra việc thực hiện các quy định về xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án; nhận bàn giao và bảo quản các ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án đúng quy định; đảm bảo khi đưa vào sử dụng sau khi có Quyết định phê

duyet sử dụng ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án thi kết thúc học phần (Mẫu: KT_17), Ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đã quy định trong văn bản này.

Lưu ý: Trưởng khoa bộ môn, giảng viên biên soạn phải ký duyệt vào ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án (ký vào mặt sau mỗi tờ giấy) và chịu hoàn toàn trách nhiệm về ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án trước Hiệu trưởng).

Điều 15. Cán bộ biên soạn, phản biện, Hội đồng nghiệm thu

1. Cán bộ biên soạn, phản biện

a) Cán bộ biên soạn và phản biện ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án phải là cán bộ giảng dạy có trình độ thạc sĩ trở lên đối với đào tạo trình độ đại học hoặc có trình độ tiến sĩ trở lên đối với đào tạo trình độ thạc sĩ, đã giảng dạy học phần ít nhất 1 lần (1 học kỳ).

b) Mỗi học phần có thể có 1 hoặc 2 cán bộ biên soạn ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án.

c) Mỗi ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án có 1 hoặc 2 cán bộ phản biện, mỗi cán bộ có thể phản biện toàn bộ nội dung hoặc chỉ phản biện một phần ngân hàng đề thi.

d) Cán bộ phản biện ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án có nhiệm vụ nhận xét về các nội dung: độ dài (đo thời gian làm bài), độ khó, cách diễn đạt, sai sót (nếu có), thang điểm; kiến nghị chỉnh sửa (nếu có) với từng câu hỏi; tính hợp lý của cấu trúc đề thi, phân bổ số lượng câu hỏi, phương án tổ hợp đề.

e) Cán bộ biên soạn, phản biện phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, mức độ phù hợp và tính bảo mật của ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án.

2. Hội đồng nghiệm thu

a) Hội đồng nghiệm thu do Trưởng khoa đề nghị, Hiệu trưởng phê duyệt.

b) Hội đồng nghiệm thu do Trưởng bộ môn chuyên môn làm Chủ tịch hội đồng, 1 chuyên viên thuộc Phòng KT&ĐBCLGD làm thư ký, các cán bộ phản biện và giảng viên tham gia giảng dạy học phần.

c) Hội đồng nghiệm thu tổ chức nghiệm thu ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án, kết luận của Hội đồng nghiệm thu là ý kiến kết luận cuối cùng, Hội đồng nghiệm thu chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về toàn bộ nội dung đã nghiệm thu.

d) Các thành viên thuộc Hội đồng nghiệm thu có trách nhiệm bảo mật ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án đã được tiếp xúc.

Chương IV

BÀN GIAO, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NGÂN HÀNG CÂU HỎI, ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN

Điều 16. Việc quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án

1. Phòng KT&ĐBCLGD chịu trách nhiệm mã hoá và lưu trữ ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án các học phần thuộc các ngành đào tạo đại học hệ chính quy theo chế độ bảo mật hiện hành.

2. Một tháng trước khi tổ chức thi kết thúc học phần theo kế hoạch của Phòng ĐT, QLKH&HTQT, Phòng KT&ĐBCLGD chịu trách nhiệm thực hiện việc chọn đề thi/câu hỏi thi để in sao. Trong một số trường hợp cần thiết, Phòng KT&ĐBCLGD

phối hợp với các Khoa/Bộ môn để chọn lựa đề thi/câu hỏi thi:

a) Đối với học phần thi tự luận: Chọn ngẫu nhiên 01 đề thi chính thức và 01 đề thi dự phòng.

b) Đối với học phần thi trắc nghiệm: Trước mỗi đợt thi/kỳ thi:

- Tạo 01 đề thi gốc (trên cơ sở ma trận đề) bằng cách chọn ngẫu nhiên trong ngân hàng câu hỏi TNKQ; số lượng câu hỏi trong đề thi gốc tùy theo số học phần và ma trận đề thi đã duyệt đối với từng học phần.

- Tiến hành trộn đề thi gốc (đảo thứ tự câu hỏi và trật tự phương án trả lời bởi các phần mềm chuyên dụng dùng cho xáo đề) để tạo tối thiểu là 4 mã đề + 4 đáp án cho mỗi môn thi.

c) Phòng KT&ĐBCLGD chịu trách nhiệm nhân bản, bảo mật đề thi/câu hỏi thi và đáp án trong suốt quá trình tổ chức thi kết thúc học phần (theo quy trình tổ chức thi kết thúc học phần các bậc đào tạo của Trường ĐH TDTT TPHCM).

Điều 17. Chính sửa, bổ sung ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án

1. Hàng năm, các khoa/bộ môn rà soát, chỉnh sửa, bổ sung ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án cho phù hợp với việc rà soát, chỉnh sửa nội dung chương trình đào tạo của Trường; việc bổ sung, chỉnh sửa phải được tiến hành trước kỳ thi kết thúc học phần 2 tháng.

2. Nếu cần thiết, các khoa/bộ môn có thể đề xuất để chỉnh sửa hoặc thay thế ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án mà không phải theo định kỳ. Việc chỉnh sửa hoặc thay thế này phải tuân thủ các bước trong “Quy trình” soạn thảo ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án, phải đề xuất bằng văn bản cho Phòng KT&ĐBCLGD trong thời gian 2 tháng trước khi tổ chức thi kết thúc học phần.

Điều 18. Cách xử lý trường hợp lộ đề, đề thi có sai sót

1. Việc xử lý trong trường hợp có sai sót về đề thi phải tuân theo quy định tổ chức thi kết thúc học phần đối với sinh viên, học viên của Trường ĐH TDTT TPHCM. Ngoài ra, trong trường hợp có sai sót về đề thi đối với những học phần sử dụng đề thi từ NHĐT, cần phải tuân theo các quy định sau:

a) Phát hiện đề thi/đáp án có sai sót trước khi tổ chức thi, khoa/bộ môn chịu trách nhiệm chỉnh sửa và thông báo cho Phòng KT&ĐBCLGD.

b) Phát hiện đề thi có sai sót trong khi tổ chức thi, cán bộ coi thi thông báo trực tiếp cho Phòng KT&ĐBCLGD, tùy theo tính chất và mức độ sai sót, Phòng KT&ĐBCLGD trực tiếp phối hợp với các đơn vị có liên quan để chỉnh, sửa hoặc báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Ban Giám hiệu.

c) Phát hiện đề thi có sai sót sau khi buổi thi đã kết thúc, khoa/bộ môn chịu trách nhiệm điều chỉnh thang điểm và đáp án cho hợp lý; nếu có sai sót nghiêm trọng, Phòng KT&ĐBCLGD báo cáo để xin ý kiến chỉ đạo của Ban Giám hiệu.

d) Trường hợp lộ đề thi/đề thi có sai sót không thuộc các quy định trên, Phòng KT&ĐBCLGD báo cáo để xin ý kiến chỉ đạo của Ban Giám hiệu.

2. Các đơn vị/cá nhân có liên quan đến việc xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi tự luận, vấn đáp, câu hỏi thi TNKQ thi kết thúc học phần các ngành đào tạo phải phối hợp để kiểm tra, xác minh nguyên nhân sai/lộ đề thi/câu hỏi thi và tùy

theo tính chất, mức độ của vụ việc, Ban Giám hiệu sẽ chỉ đạo cách giải quyết.

Điều 19. Chế độ bảo mật

1. Danh sách cán bộ, giảng viên tham gia ra đề thi, quản lý đề thi, phô tô, đóng gói niêm phong đề thi phải được bảo mật.

2. Đề thi, ngân hàng đề thi và đáp án của đề thi khi chưa công bố là tài liệu thuộc danh mục bí mật Nhà nước ở mức độ “Tối mật”.

3. Trưởng Phòng KT&ĐBCLGD, Trưởng Khoa/Bộ môn, các cán bộ phụ trách quản lý ngân hàng đề thi của Phòng KT&ĐBCLGD và cán bộ phô tô đề thi, các giảng viên tham gia biên soạn hay thẩm định đề thi tham gia coi thi thực hiện đúng quy định Quy chế thi hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chế độ bảo mật đề thi và quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm phối hợp của các đơn vị

1. Phòng KT&ĐBCLGD có trách nhiệm:

a) Kiểm kê ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án, phối hợp với các đơn vị tổ chức đào tạo, Phòng ĐT, QLKH&HTQT và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch biên soạn ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án.

b) Tiếp nhận giới thiệu giảng viên từ các đơn vị tổ chức đào tạo, tham mưu thành lập các tổ ra đề thi.

c) Tiếp nhận, quản lý ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án; chọn đề, phô tô đề thi phục vụ các kỳ thi.

d) Trực thi, tiếp nhận ý kiến phản hồi của giảng viên, sinh viên về đề thi trong quá trình tổ chức thi và phối hợp với các đơn vị liên quan để giải quyết kịp thời; phối hợp với đơn vị tổ chức đào tạo tổ chức chỉnh sửa, bổ sung ngân hàng đề thi, ngân hàng câu hỏi.

e) Tiếp nhận các biên bản phân công nhiệm vụ cho các thành viên tham gia quy trình ra đề thi; giúp việc cho Hiệu trưởng soạn thảo hợp đồng công việc, tiếp nhận các biên bản làm việc của tổ ra đề, biên bản thẩm định, bàn giao ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án; giúp việc Hiệu trưởng soạn thảo biên bản thanh lý hợp đồng ra đề thi; phối hợp với đơn vị tổ chức đào tạo, Bộ phận Tài vụ, Phòng Hành chính Tổng hợp hoàn tất thủ tục thanh toán kinh phí.

2. Đơn vị tổ chức đào tạo (các Khoa/Bộ môn) có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Phòng KT&ĐBCLGD kiểm kê ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án, xây dựng kế hoạch biên soạn.

b) Giới thiệu danh sách giảng viên có đủ tiêu chuẩn, năng lực biên soạn và thẩm định ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án.

c) Quản lý hoạt động chuyên môn của các tổ biên soạn ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án, thẩm định, tổ hợp đề thi. Hoàn tất các biên bản phân công nhiệm vụ các thành viên tổ biên soạn ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án, các biên bản làm việc trong quá trình biên soạn, thẩm định, tổ hợp đề thi, biên bản bàn giao ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án và các hồ sơ liên quan khác bàn giao cho Phòng KT&ĐBCLGD

để tiến hành thủ tục thanh toán kinh phí ra đề.

d) Tham gia bàn giao, quản lý tổ biên soạn ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án, phối hợp với Phòng K&TĐBCLGD tiếp nhận thông tin, giải quyết thắc mắc của sinh viên, học viên giảng viên về đề thi trong quá trình coi thi, chấm thi.

e) Tiến hành cập nhật, chỉnh sửa tổ biên soạn ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án cho phù hợp yêu cầu mới của chương trình đào tạo.

f) Chỉ đạo tổ biên soạn ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án phối hợp với Phòng KT&ĐBCLGD tiến hành thanh quyết toán kinh phí biên soạn, thẩm định và sử dụng.

3. Phòng ĐT, QLKH&HTQT chịu trách nhiệm quản lý kế hoạch đào tạo các học phần, thẩm định thực hiện kế hoạch đào tạo, quản lý công tác cập nhật, chỉnh sửa, bổ sung kế hoạch đào tạo phù hợp yêu cầu mới của chương trình đào tạo.

4. Phòng Hành chính Tổng hợp có trách nhiệm giúp Hiệu trưởng thẩm định danh sách giảng viên đủ điều kiện tham gia biên soạn, thẩm định, tổ hợp; biên soạn ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án.

5. Bộ phận Tài vụ, Phòng Hành chính Tổng có trách nhiệm giúp Phòng KT&ĐBCLGD và các đơn vị xây dựng dự toán chế độ, tiến hành các thủ tục thanh toán.

Điều 21. Kinh phí thực hiện

1. Chế độ cho các thành viên trong Hội đồng thẩm định (bao gồm Chủ tịch, phản biện, ủy viên, thư ký). Nhập ngân hàng câu hỏi và quản trị trên phần mềm (Phòng KT&ĐBCLGD) được tính bằng 50% số giờ so với người biên soạn.

2. Giảng viên tham gia biên soạn ngân hàng câu hỏi, bộ đề thi và đáp án các môn học, học phần thực hiện trên số bộ đề thi được nghiệm thu được tính giờ như sau:

* Đề thi tự luận: Một đề thi viết tự luận kèm theo đáp án được tính bằng 1 giờ chuẩn.

TT	Khối lượng kiến thức của môn học, học phần	Thời gian (phút)	Số lượng đề thi/ 1 bộ đề thi	Giờ chuẩn
1	Từ 1 đến 1 TC	60	2 - 3	2 - 3
2	Từ 3 đến 4 TC	90	3 - 5	3 - 5
3	Từ 5 TC trở lên	120	5 - 7	5 - 7

* Đề thi vấn đáp: Một đề thi vấn đáp kèm theo đáp án được tính bằng 0.25 giờ chuẩn.

TT	Khối lượng kiến thức của môn học, học phần	Số lượng đề thi/ 1 bộ đề thi	Giờ chuẩn
1	Từ 1 đến 2 TC	12 - 16	3 - 4
2	Từ 3 đến 4 TC	16 - 24	4 - 6
3	Từ 5 TC trở lên	≥ 24	≥ 6

* Đề thi trắc nghiệm khách quan: Một đề thi trắc nghiệm kèm theo đáp án được tính bằng 1.5 giờ chuẩn.

TT	Khối lượng kiến thức của môn học, học phần	Số lượng đề thi/ 1 bộ đề thi	Giờ tiêu chuẩn
1	Từ 1 đến 2 TC	03	4,5
2	Từ 3 đến 4 TC	04	6

* Trắc nghiệm kết hợp tự luận: Tính giờ theo đề thi trắc nghiệm khách quan

* Đề thi thực hành: Một đề thi thực hành kèm theo đáp án được tính bằng 0.5 giờ chuẩn.

TT	Khối lượng kiến thức của môn học, học phần	Số lượng đề thi/ 1 bộ đề thi	Giờ tiêu chuẩn
1	Từ 1 đến 2 TC	Số lượng đề thi trong mỗi bộ đề thi tối thiểu bằng 30% số sinh viên dự thi	Số lượng đề thi x 0,5
2	Từ 3 đến 4 TC		
3	Từ 5 TC trở lên		

* Đề thi tích hợp: Tính theo đề thi thực hành

Ghi chú: Đối với bộ đề thi/đáp án chỉ sửa lại cấu trúc, nội dung: Mức hỗ trợ được tính bằng 50% bộ đề thi xây dựng mới.

Điều 22. Khen thưởng, kỷ luật

1. Cán bộ tham gia quá trình tổ chức và thực hiện nhiệm vụ xây dựng ngân hàng câu hỏi, ra đề thi và đáp án; quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm quy trình bảo mật (bị phát hiện trong khi làm nhiệm vụ hoặc sau khi kỳ thi kết thúc) thì sẽ xử lý kỷ luật theo quy chế thi hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của pháp luật Nhà nước.

2. Cán bộ tham gia quá trình tổ chức và thực hiện nhiệm vụ xây dựng ngân hàng câu hỏi, ra đề thi và đáp án hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được sự tôn vinh, giới thiệu từ đơn vị cơ sở sẽ được khen thưởng theo quy định hiện hành về thi đua khen thưởng.

Điều 23. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quy định này có hiệu lực từ kể từ ngày ký. Các đơn vị đào tạo vẫn còn ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án đã xây dựng từ kinh phí được phân cấp trước thời điểm Quy định này có hiệu lực sẽ tiếp tục sử dụng hết số đề thi này và không phải hoàn trả kinh phí cho Trường.

2. Các đơn vị tổ chức đào tạo, các phòng chức năng của Trường ĐH TDTT TPHCM, cán bộ, giảng viên tham gia xây dựng ngân hàng câu hỏi, ra đề thi và đáp án; quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án nghiêm túc thực hiện quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, đề xuất góp ý bổ sung và sửa đổi, các đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi Phòng KT&ĐBCLGD, Phòng KT&ĐBCLGD báo cáo, tham mưu với Hiệu trưởng để tổ chức xem xét sửa đổi Quy định./.

PHỤ LỤC

Mẫu KT_01a: Câu hỏi tự luận, vấn đáp, thực hành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT TPHCM NGÂN HÀNG CÂU HỎI TỰ LUẬN, VẤN ĐÁP

KHOA

Tên học phần: Mã học phần:

TT	Nội dung câu hỏi	Thang điểm
I	Chương/Bài/Nội dung...	
Ia	Nhóm câu hỏi ở mức độ NHẬN BIẾT/THÔNG HIỂU (A)	
1	Nội dung câu hỏi 1 (Hình ảnh nếu có)	3.0
	Đáp án:	
	Ý 1:	0.25
	Ý 2:	0.25
		
2	Nội dung câu hỏi 2 (Hình ảnh nếu có)	3.0
	Đáp án:	
	Ý 1:	0.25
	Ý 2:	0.25
		
Ib	Nhóm câu hỏi ở mức độ VẬN DỤNG (B)	
	Nội dung câu hỏi 1 (Hình ảnh nếu có)	3.0
	Đáp án:	
	Ý 1:	0.25
	Ý 2:	0.25
		
II	Chương/Bài/Nội dung...	
Iia	Nhóm câu hỏi ở mức độ PHÂN TÍCH/TỔNG HỢP (C)	
	Nội dung câu hỏi 1 (Hình ảnh nếu có)	3.0
	Đáp án:	
	Ý 1:	0.25
	Ý 2:	0.25
		

HẾT

Khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên/Nhóm biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT TPHCM

KHOA

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

HỌC KỲ: NĂM HỌC:

Tên học phần: Mã học phần

Khóa/Lớp:.....

Hình thức thi:.....Thời gian:.....phút. (không kể thời gian phát đề)

Mã đề thi:

- Không sử dụng tài liệu?

- Được sử dụng tài liệu?

- Nộp lại đề thi?

- Không nộp lại đề thi?

NỘI DUNG ĐỀ THI

CÂU 1. (..... điểm)

.....
.....
.....

CÂU 2. (.....

điểm)

.....
.....
.....

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm!

HẾT

TPHCM, ngày ... tháng ... năm

DUYỆT CỦA KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁO VIÊN RA ĐỀ

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT TPHCM NGÂN HÀNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM
 KHOA Tên học phần: Mã học phần:

	Nội dung câu hỏi	Đáp án	Thang điểm
I	Chương/Bài/Nội dung...		
Ia	Nhóm câu hỏi ở mức độ NHẬN BIẾT/THÔNG HIỂU (A)		
1	Nội dung câu hỏi 1 (Hình ảnh nếu có)		0.2
	A		
	*B	B	
	C		
	D		
2	Nội dung câu hỏi 2 (Hình ảnh nếu có)		0.1
	A		
	B		
	C		
	*D	D	
...	...		
Ib	Nhóm câu hỏi ở mức độ VẬN DỤNG (B)		
	Nội dung câu hỏi 1 (Hình ảnh nếu có)		0.5
	A		
	B		
	C		
	*D		
...	...		
II	Chương/Bài/Nội dung...		
Iia	Nhóm câu hỏi ở mức độ PHÂN TÍCH/TỔNG HỢP (C)		
	Nội dung câu hỏi 1 (Hình ảnh nếu có)		0.5
	*A	A	
	B		
	C		
	D		
...			

HẾT

Khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên/Nhóm biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

* Lưu ý:

- Dấu “*” gắn ở mỗi phương án đúng.
- Giá trị A, B, C, D... không được chèn tự động.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT TPHCM
KHOA

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
HỌC KỲ: NĂM HỌC:

Tên học phần: Mã học phần
Khóa/Lớp:.....

Hình thức thi:..... Thời gian: phút. (không kể thời gian phát đề)

Mã đề thi:

- Không sử dụng tài liệu?
- Nộp lại đề thi?

- Được sử dụng tài liệu?
- Không nộp lại đề thi?

NỘI DUNG ĐỀ THI

Câu 1:.....

a.....

b.....

c.....

d.....

Câu 2:.....

a.....

b.....

c.....

d.....

Nếu phần trả lời trắc nghiệm quá dài thì có thiết kế câu hỏi theo dạng như sau:

Câu 3:.....

a.....

b.....

c.....

d.....

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm!

HẾT

TPHCM, ngày ... tháng ... năm

DUYỆT CỦA KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

TPHCM, ngày ... tháng ... năm

GIÁO VIÊN RA ĐỀ
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT TPHCM
KHOA

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
HỌC KỲ: NĂM HỌC:

Tên học phần: Mã học phần
Lớp:.....

Hình thức thi:.....Thời gian:.....phút. (không kể thời gian phát đề)

Mã đề thi:

- Không sử dụng tài liệu?
- Nộp lại đề thi?

- Được sử dụng tài liệu?
- Không nộp lại đề thi?

NỘI DUNG ĐỀ THI

Phần I: Trắc nghiệm (03 điểm)

Câu 1:.....

a.....

b.....

c.....

d.....

Câu 2:.....

a.....

b.....

c.....

d.....

Phần II: Tự luận (07 điểm)

CÂU 1. (..... điểm)

.....

.....

.....

CÂU 2. (.....

điểm)

.....

.....

.....

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm!

HẾT

TPHCM, ngày ... tháng ... năm

DUYỆT CỦA KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁO VIÊN RA ĐỀ

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT TPHCM
KHOA.....

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
HỌC KỲ: NĂM HỌC:

Tên học phần: Mã học phần
Khóa/Lớp:.....

Hình thức thi:.....Thời gian:.....phút. (không kể thời gian phát đề)

Mã đề thi:

- Không sử dụng tài liệu?
- Nộp lại đề thi?

- Được sử dụng tài liệu?
- Không nộp lại đề thi?

Họ và tên sinh viên: Số BD:.....
Lớp:..... Khoa:..... Mã số SV:.....

NỘI DUNG ĐỀ THI

CÂU 1. (..... điểm)

.....
.....
.....

CÂU 2. (.....
điểm)

.....
.....
.....

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm!

HẾT

TPHCM, ngày ... tháng ... năm

DUYỆT CỦA KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁO VIÊN RA ĐỀ
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT TPHCM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Khoa..... **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Mẫu KT_05_Đăng ký

ĐĂNG KÝ XÂY DỰNG NGÂN HÀNG CÂU HỎI, ĐỀ THI NĂM 202...

Kính gửi: - Hiệu trưởng Trường Đại học TDTT TPHCM
- Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục

TT	Tên học phần	Mã HP	Số tiết		Số TC	Hình thức thi	TG thi	Ghi chú
			LT	TH				
1.								
2.								
3.								

Tổng cộng có học phần

TPHCM, ngày ... tháng ... năm 20.....

TRƯỞNG KHOA

*(Ký và ghi rõ họ tên, học vị
và chức danh khoa học <nếu có>)*

Lưu ý:

- Đăng ký chính xác tên học phần/tín chỉ, mã HP theo đúng quy định tên học phần/tín chỉ trong chương trình đào tạo.
- Ghi rõ hình thức thi: TL, VD, TNKQ, kết hợp TL&TNKQ...

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TĐTT TPHCM
Khoa.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG PHÂN CÔNG GIẢNG VIÊN
XÂY DỰNG NGÂN HÀNG CÂU HỎI, ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

STT	Họ và tên	Tên học phần	Mã HP	Số TC	Hình thức Thi/kiểm tra	TG Thi (phút)	Số lượng đề thi TL/câu hỏi TNKQ	Ghi chú
1								Từ đề/câu số: đến đề/câu số:
2								
3								
4								
...								

TPHCM, ngày ... tháng ... năm 20...

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên, học vị
và chức danh khoa học <nếu có>)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT TPHCM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Khoa.....
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ XUẤT THAY ĐỔI KẾ HOẠCH

Về việc xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề thi đối với một số học phần

Kính gửi: - Hiệu trưởng Trường Đại học TDTT TPHCM
- Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục

STT	Tên học phần	Mã HP	Lý do và đề xuất thay đổi	Ghi chú
1.				
2.				
3.				

Tổng cộng có học phần

TPHCM, ngày ... tháng ... năm 20...

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên, học vị
và chức danh khoa học <nếu có>)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT TPHCM
Khoa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

MA TRẬN NGÂN HÀNG CÂU HỎI, ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần:

Hình thức thi:.....

Thời gian thi:.....

Mã học phần:.....

Số tín chỉ:.....

Lĩnh vực/nội dung kiến thức	Mức năng lực đánh giá							Chuẩn đầu ra đạt được
	Nhận biết		Hiểu/vận dụng		Phân tích, tổng hợp, đánh giá		Tổng số câu	
	Số câu	Điểm	Số câu	Điểm	Số câu	Điểm		
Tổng số câu hỏi								

TPHCM, ngày ... tháng ... năm 20.....

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên, học vị và chức danh khoa học <nếu có>)

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên, học vị và chức danh khoa học <nếu có>)

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT TPHCM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TPHCM, ngày ... tháng ... năm 20...

BIÊN BẢN BÀN GIAO MA TRẬN NGÂN HÀNG CÂU HỎI, ĐỀ THI

Khoa đã bàn
giao các ma trận ngân hàng câu hỏi, đề thi cho Phòng KT&ĐBCLGD bao gồm:

TT	Tên học phần/môn học	Mã HP	HT thi (TL, TNKQ)	TG thi (phút)	Văn bản in	File dữ liệu	Ghi chú
1.							
2.							
3.							
4.							
...							
...							

NGƯỜI GIAO
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI NHẬN
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT TP HCM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Khoa

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN TỰ LUẬN/VẤN ĐÁP/THỰC HÀNH

Môn thi:..... Mã HP:..... Số TC:.....

Ngành:..... Bậc:

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
1	Nội dung ý 1:.....	đ
	Nội dung ý 2:.....	đ
	Nội dung ý 3:.....	đ
		
2	Nội dung ý 1:.....	đ
	Nội dung ý 2:.....	đ
	Nội dung ý 3:.....	đ
		
...		
...		
Đề thi có tổng cộng:....câu	Tổng điểm	10 điểm

===== Hết =====

Giảng viên ra đề và đáp án

(Ký và ghi rõ họ tên, học vị và chức danh
khoa học <nếu có>)

TPHCM, ngày ... tháng ... năm 20...

Trưởng khoa

(Ký và ghi rõ họ tên, học vị
và chức danh khoa học <nếu có>)

Lưu ý:

- Đáp án có thể trình bày theo hình thức kẻ bảng hoặc hình thức khác tùy thuộc vào môn học và do GV biên soạn để quyết định. Tuy nhiên, chú ý tránh xa xô lệch giữa đáp án và thang điểm chấm.

- Đánh số trang nếu đáp án có số trang lớn hơn 1 trang.

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT TPHCM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN TRẮC NGHIỆM

Môn thi:..... Mã HP:..... Số TC:.....
Ngành:..... Bậc:.....

Câu hỏi	Đáp án đúng	Giải thích	Điểm
Câu 1	A		đ
Câu 2	B		đ
...	...		đ
...	...		đ
Câu n	C		đ
Đề thi có tổng cộng:....câu		Tổng điểm	10 điểm

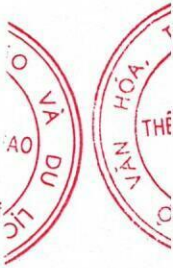
TPHCM, ngày ... tháng ... năm 20...

Giảng viên ra đề và đáp án

(Ký và ghi rõ họ tên, học vị và chức danh
khoa học <nếu có>)

Trưởng khoa

(Ký và ghi rõ họ tên, học vị
và chức danh khoa học <nếu có>)



BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT TPHCM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
TRẮC NGHIỆM KẾT HỢP TỰ LUẬN**

Môn thi:..... Mã HP:..... Số TC:.....

Ngành:..... Bậc:.....

I. Phần thi trắc nghiệm

Câu hỏi	Đáp án đúng	Giải thích	Điểm
Câu 1	A		đ
Câu 2	B		đ
...	...		đ
...	...		đ
Câu n	C		đ
Đề thi có tổng cộng:....câu		Tổng điểm	10 điểm

II. Phần thi tự luận

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
1	Nội dung ý 1:.....	đ
	Nội dung ý 2:.....	đ
	Nội dung ý 3:.....	đ
		
2	Nội dung ý 1:.....	đ
	Nội dung ý 2:.....	đ
	Nội dung ý 3:.....	đ
		
...		
...		
Đề thi có tổng cộng:....câu	Tổng điểm	10 điểm

Giảng viên ra đề và đáp án
(Ký và ghi rõ họ tên, học vị và chức
danh khoa học, nếu có)

TPHCM, ngày ... tháng ... năm 20...
Trưởng khoa
(Ký và ghi rõ họ tên, học vị và chức danh khoa học, nếu có)

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT TP HCM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TPHCM, ngày tháng năm 20....

BIÊN BẢN

PHÂN BIỆN NGÂN HÀNG CÂU HỎI, ĐỀ THI (TỰ LUẬN, VẤN ĐÁP, TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN, TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN KẾT HỢP TỰ LUẬN) VÀ ĐÁP ÁN

Môn thi:..... Mã HP:..... Số TC:.....

Ngành:..... Bậc:.....

Giảng viên biên soạn ngân hàng câu hỏi, đề thi và làm đáp án:.....

Hội đồng phản biện cấp Khoa/bộ môn (HĐ phản biện cấp Trường):.....

gồm các thành viên:

1. Ông/Bà:....., Chức vụ:, Chủ tịch:

2. Ông/Bà:....., Chức vụ:, Ủy viên:

3. Ông/Bà:....., Chức vụ:, Ủy viên:

4. Ông/Bà:....., Chức vụ:, Ủy viên:

5. Ông/Bà:....., Chức vụ:, Thư ký:

NỘI DUNG PHẢN BIỆN

(Một số nội dung phản biện được gợi ý dưới đây dựa trên yêu cầu của quy định số....../QĐ- TDTTHCM về việc xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi, đề thi kết thúc học phần. Các khoa/bộ môn có thể thay đổi nội dung phản biện cho phù hợp với đặc thù và mục tiêu đào tạo của môn học.)

1. Hình thức trình bày:

.....
.....
.....
.....
.....

2. Yêu cầu về chuyên môn đối với việc biên soạn ngân hàng câu hỏi, đề thi và làm đáp án đề thi tự luận/ trắc nghiệm khách quan/ vấn đáp/ trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận:

- Nội dung của ngân hàng câu hỏi, đề thi và làm đáp án đề thi tự luận/ trắc nghiệm khách quan/ vấn đáp/ trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận đã bám sát đề cương chi tiết và ma trận đề đã được xây dựng?

.....
.....

- Nội dung của ngân hàng câu hỏi, đề thi và làm đáp án đề thi tự luận/ trắc nghiệm khách quan/ vấn đáp/ trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận đã được xây dựng đảm bảo các yêu cầu của khoa học về đo lường và đánh giá kết quả học tập?

.....
.....

- Nội dung của ngân hàng câu hỏi, đề thi và làm đáp án đề thi tự luận/ trắc nghiệm khách quan/ vấn đáp/ trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận có tính hệ thống và bao quát được chương trình môn học?

.....
.....

- Nội dung của ngân hàng câu hỏi, đề thi và làm đáp án đề thi tự luận/ trắc nghiệm khách quan/ vấn đáp/ trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận chính xác, chặt chẽ và đảm bảo tính khoa học?

.....
.....

- Nội dung của ngân hàng câu hỏi, đề thi và làm đáp án đề thi tự luận/ trắc nghiệm khách quan/ vấn đáp/ trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận đáp ứng được các yêu cầu về biểu điểm và thời gian?

.....
.....

- Nội dung của đáp án là đầy đủ, phù hợp và chính xác theo yêu cầu của đề thi?

.....
.....

- Lời văn, câu chữ trong ngân hàng câu hỏi, đề thi và làm đáp án đề thi tự luận/ trắc nghiệm khách quan/ vấn đáp/ trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận và đáp án là rõ ràng, khoa học?

.....
.....
.....
.....

- Một số các ý kiến khác (nếu có):

3. Đề xuất chỉnh sửa (nếu

có):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Đánh giá tổng quát:

.....
.....

.....

.....

.....

.....

Thư ký HDNT
(Ký và ghi rõ họ tên, học vị nếu có)

Chủ tịch HĐNT
(Ký và ghi rõ họ tên, học vị nếu có)

==
H/...
G/...
C/...
T/...
H/...
IN/...
==

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT TP HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TPHCM, ngày... tháng... năm 20...

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU NGÂN HÀNG CÂU HỎI, ĐỀ THI (TỰ LUẬN, VẤN ĐÁP,
TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN, TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN KẾT HỢP
TỰ LUẬN) VÀ ĐÁP ÁN

Môn học:..... Mã HP:..... Số TC:

Ngành:..... Bậc:.....

Giảng viên biên soạn ngân hàng câu hỏi, đề thi và làm đáp án:

Hội đồng nghiệm thu cấp Khoa/Bộ môn (HĐ nghiệm thu cấp Trường):
gồm các thành viên:

1. Ông/Bà:, Chức vụ:, Chủ tịch
2. Ông/Bà:, Chức vụ:, Ủy viên
3. Ông/Bà:, Chức vụ:, Ủy viên
4. Ông/Bà:, Chức vụ:, Ủy viên
5. Ông/Bà:, Chức vụ:, Thư ký

Sau khi đã nghiêm túc thực hiện việc tổ chức nghiệm thu ngân hàng câu hỏi, đề thi và làm đáp án đề thi tự luận/ trắc nghiệm khách quan/ vấn đáp/ trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận môn: theo các bước sau:

I. Phần trao đổi và đánh giá của Hội đồng

.....
.....

II. Ý kiến của các thành viên trong Hội đồng

.....
.....

III. Kết luận của Chủ tịch Hội đồng

.....
.....

Thư ký HĐNT

(Ký và ghi rõ họ tên, học vị nếu có)

Chủ tịch HĐNT

(Ký và ghi rõ họ tên, học vị nếu có)

Mẫu KT_14b_Quyết định bản nghiệm thu

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT TPHCM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /QĐ-TDTTHCM

TPHCM, ngày... tháng... năm 20.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc nghiệm thu Ngân hàng câu hỏi, đề thi kết thúc học phần và đáp án các chương trình đào tạo của Trường Đại học Thể dục thể thao TPHCM

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO TPHCM

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 3656/QĐ-BVHTTDL ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Thể dục Thể thao TPHCM;

Căn cứ;

Xét đề nghị của Trường phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nghiệm thu Ngân hàng câu hỏi, đề thi kết thúc học phần và đáp án cho các chương trình đào tạo của Trường Đại học Thể dục Thể thao TPHCM, cụ thể:

1.
2.

Điều 2. Các thành viên tham gia biên soạn, biên tập Ngân hàng câu hỏi, đề thi kết thúc học phần và đáp án cho các chương trình đào tạo được thanh toán chế độ theo của Trường Đại học Thể dục thể Thao TPHCM.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trường Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trường các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Các Phó Hiệu trưởng (để biết);
- Lưu VT, KT&ĐBCLGD.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT TPHCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Khoa

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐỀ XUẤT DANH SÁCH HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 20... - 20...**

1. Môn thi:..... Mã HP:.....
Ngành:..... Bậc:.....

TT	Họ và tên	Chức vụ/Chức danh	Nhiệm vụ	Ghi chú
1.			Chủ tịch HĐ	
2.			Ủy viên	
3.			Ủy viên	
4.			Ủy viên	
5.			Thư ký	

Danh sách này có người

2. Môn thi:..... Mã HP:.....
Ngành:..... Bậc:.....

TT	Họ và tên	Chức vụ/Chức danh	Nhiệm vụ	Ghi chú
1.			Chủ tịch HĐ	
2.			Ủy viên	
3.			Ủy viên	
4.			Ủy viên	
5.			Thư ký	

Danh sách này có người

TPHCM, ngày ... tháng ... năm 20...

Trưởng khoa

(Ký và ghi rõ họ tên, học vị
và chức danh khoa học <nếu có>)

Mẫu KT_16a_Biên bản bàn giao hoàn chỉnh ngân hàng câu hỏi

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT TPHCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TPHCM, ngày ... tháng ... năm 20...

BIÊN BẢN BÀN GIAO NGÂN HÀNG CÂU HỎI VÀ ĐÁP ÁN

Khoa đã bàn giao cho Phòng KTĐBCLGD gồm:

T T	Ngân hàng câu hỏi TL/câu hỏi TNKQ và đáp án	Mã HP	SL câu hỏi/ đáp án	Số TC	HT thi (TL, TNKQ)	Văn bản			File dữ liệu			Ghi chú
						Câu hỏi	Đáp án	BB nghiệm thu	Câu hỏi	Đáp án	BB nghiệm thu	
1.												
2.												
3.												
4.												
...												

NGƯỜI GIAO
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI NHẬN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu KT_16b_Biên bản bàn giao hoàn chỉnh bộ đề thi và đáp án

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT TPHCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TPHCM, ngày ... tháng ... năm 20...

BIÊN BẢN BÀN GIAO CÁC BỘ ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN

Khoa đã bàn giao cho Phòng KTĐBCLGD gồm:

TT	Bộ đề thi TL/câu hỏi TNKQ và đáp án	Mã HP	SL đề/câu hỏi	Thời gian thi (phút)	HT thi (TL, TNKQ)	Văn bản			File dữ liệu			Ghi chú
						Đề thi	Đáp án	BB nghiệm thu	Đề thi	Đáp án	BB nghiệm thu	
1.												
2.												
3.												
4.												
...												

NGƯỜI GIAO
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI NHẬN
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT TPHCM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /QĐ-TDTTHCM

TPHCM, ngày... tháng... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt sử dụng Ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án thi kết thúc học phần các chương trình đào tạo của Trường Đại học Thể dục thể thao TPHCM

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO TPHCM

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 3656/QĐ-BVHTTDL ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Thể dục Thể thao TPHCM;

Căn cứ.....

Xét đề nghị của Trường phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt sử dụng Ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án thi kết thúc học phần cho các chương trình đào tạo của Trường Đại học Thể dục Thể thao TPHCM, áp dụng từ năm học....(có danh sách kèm theo)

Điều 2. Phân công Trường phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, tổ chức quản lý, sử dụng Ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án thi kết thúc học phần cho các chương trình đào tạo của Trường Đại học Thể dục thể thao TPHCM từ năm ... cho đến khi có Ngân hàng câu hỏi, đề thi và đáp án thi mới.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trường Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trường các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./..

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Các Phó Hiệu trưởng (để biết);
- Lưu VT, KT&ĐBCLGD.

HIỆU TRƯỞNG